Họ tên: *Lớp:*

SO SÁNH HAI SỐ NGUYÊN

Kéo dấu > , < thích hợp vào ô vuông

1)	>	-9	12	<
2)	>	15	31	<
3)	>	26	-30	<
4)	>	0	-27	<
5)	>	0	8	<
6)	>	18	-18	<
7)	>	-9	-5	<
8)	>	-3	-7	<
9)	>	-20	-1	<
10)	>	-42	-41	<

LIVEWORKSHEETS